

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 704/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 22/4/2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 102/TTr-BVHTTDL ngày 17 tháng 3 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, với các nội dung sau:

1. Phạm vi nghiên cứu, quy mô, ranh giới lập quy hoạch di tích

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Khu vực không gian cảnh quan, các địa danh, địa điểm, địa giới tự nhiên có liên hệ mật thiết trong quá trình hình thành và phát triển Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long, gồm:

- Phần đất liền và biển thuộc địa giới hành chính của 08 xã, phường, đặc khu của tỉnh Quảng Ninh: phường Tuần Châu, phường Hà Tu, phường Bãi Cháy, phường Hồng Gai, phường Hạ Long, phường Hà An, phường Quang Hanh, đặc khu Vân Đồn;

- Phần biên giáp ranh với đặc khu Cát Hải của thành phố Hải Phòng bao quanh các khu vực khoanh vùng bảo vệ Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long (đối với di sản thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà là phần khoanh vùng bảo vệ di sản thế giới vịnh Hạ Long thuộc địa giới hành chính tỉnh Quảng Ninh); không gian biển, các khu bảo tồn, rừng đặc dụng, rừng đầu nguồn, mặt nước, dòng chảy có liên quan thuộc phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch.

b) Quy mô lập quy hoạch: có tổng diện tích khoảng 676,36 km², trùng khớp với phần diện tích khu vực di sản (vùng lõi) và vùng đệm Di sản thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà, thuộc địa giới hành chính tỉnh Quảng Ninh, được thể hiện tại các hồ sơ Di sản thế giới vịnh Hạ Long năm 1994 và năm 2000, hồ sơ Di sản thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà năm 2023 đang được lưu trữ tại Trung tâm Di sản thế giới của UNESCO và được thể hiện tại Lý lịch, Biên bản khoanh vùng các khu vực bảo vệ Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long, bao gồm:

- Khu vực Di sản thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà thuộc địa giới hành chính tỉnh Quảng Ninh, là khu vực bảo vệ I của Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long: diện tích khoảng 434 km²;

- Vùng đệm Di sản thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà thuộc địa giới hành chính tỉnh Quảng Ninh, là khu vực bảo vệ II của Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long: diện tích khoảng 242,36 km².

c) Ranh giới lập quy hoạch: Phía Bắc và Tây Bắc giáp phường Tuần Châu, phường Hồng Gai, phường Hạ Long và phường Hà Tu; phía Đông Bắc giáp phường Quang Hanh; phía Đông giáp đặc khu Vân Đồn; phía Tây và Tây Nam giáp đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Quy mô và ranh giới cụ thể được xác định tại bước nghiên cứu, khảo sát thực địa và tổ chức lập quy hoạch.

2. Tính chất của khu vực lập quy hoạch: Là Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt, một bộ phận cấu thành Quần thể Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, môi trường, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù của vịnh Hạ Long; các không gian văn hóa, lịch sử, truyền thống; giữ gìn bản sắc văn hóa biển - đảo Hạ Long.

b) Nhận diện đầy đủ tiềm năng, giá trị của Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long; hoàn thiện hệ thống hồ sơ, dữ liệu phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

c) Hoàn chỉnh ranh giới, phạm vi khu vực bảo vệ Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long trong Quần thể di sản thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, góp phần cụ thể hóa các quy hoạch đã được phê duyệt trên địa bàn, gồm: Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2023) và Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 (Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2023).

d) Tiếp tục khẳng định vai trò của di tích trong định hướng phát triển tỉnh Quảng Ninh, của vùng Đông Bắc và khu vực. Thiết lập mô hình bảo tồn và phát triển bền vững, mở rộng hướng tiếp cận và kết nối, khẳng định vị thế, hình ảnh của di tích trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, dịch vụ du lịch của tỉnh Quảng Ninh.

đ) Tổ chức không gian, kết cấu hạ tầng phù hợp với từng giai đoạn của quy hoạch gắn với bảo tồn Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà.

e) Là căn cứ pháp lý cho công tác quản lý và triển khai các dự án thành phần bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Xây dựng quy chế, quy định quản lý quy hoạch, xây dựng kế hoạch đầu tư, lộ trình triển khai các dự án thành phần, thu hút nguồn lực xã hội để bảo tồn di tích.

4. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long và giá trị nổi bật toàn cầu về cảnh quan thiên nhiên, thẩm mỹ và địa chất, địa mạo của Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà (khu vực thuộc địa giới hành chính tỉnh Quảng Ninh).

b) Các yếu tố về địa hình, địa thế tự nhiên có liên quan; các yếu tố đô thị, nông thôn, kinh tế - xã hội, dân cư trong khu vực nghiên cứu.

c) Mối liên hệ với các di sản, di tích, công trình văn hóa, địa điểm du lịch khác trong khu vực để phát triển sản phẩm và kết nối các tuyến du lịch.

5. Các nội dung chính của Nhiệm vụ lập Quy hoạch di tích

a) Nghiên cứu bối cảnh vùng, những nội dung có liên quan được nêu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Quảng Ninh đã được phê duyệt. Xác định vai trò, vị thế của di tích đối với tỉnh Quảng Ninh, vùng Đông Bắc, quốc gia và quốc tế; đánh giá mối liên hệ về không gian, giá trị di tích trong tổng thể hệ thống các di sản, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh khác trong tỉnh, vùng và cả nước. Phân tích các xu hướng trong bảo tồn, phát huy giá trị và định hướng tầm nhìn di sản vịnh Hạ Long.

b) Yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng

- Thu thập thông tin và dữ liệu cơ bản:

+ Thu thập thông tin, dữ liệu về hiện trạng phát triển, các dự án, quy hoạch xây dựng đã và đang triển khai trong phạm vi quy hoạch, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tại các khu vực nghiên cứu quy hoạch.

+ Thu thập thông tin, dữ liệu về điều kiện tự nhiên; đặc điểm về hệ sinh thái tự nhiên (động, thực vật, thủy sinh; hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, các yếu tố cảnh quan...); về tác động của biến đổi khí hậu; đánh giá hiện trạng môi trường đất, nước bị ô nhiễm, suy thoái cần cải tạo, phục hồi (nếu có) trong khu vực nghiên cứu.

+ Thu thập số liệu, tài liệu điều tra, đánh giá tài nguyên rừng và cập nhật hồ sơ quản lý rừng đối với khu Rừng đặc dụng bảo vệ cảnh quan vịnh Hạ Long; khu Bảo tồn thiên nhiên vịnh Hạ Long.

- Xử lý tài liệu, dữ liệu và bản đồ:

+ Thu thập tài liệu, kế thừa cơ sở dữ liệu, phân tích tài liệu đã có, tổng hợp thống kê hệ thống tư liệu; xác định danh mục các địa điểm cần nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ chi tiết. Xây dựng hệ thống tài liệu bổ sung phục vụ nghiên cứu lập quy hoạch.

+ Thu thập bản đồ địa hình (địa hình trên cạn và địa hình đáy biển) toàn bộ khu vực nghiên cứu trên cơ sở các bản đồ hiện có từ các nguồn hợp pháp; khảo sát địa hình, đo vẽ bổ sung đối với các khu vực chưa có bản đồ phù hợp.

- Khảo sát thực địa và đánh giá hiện trạng di tích:

+ Khảo sát, đánh giá đặc trưng về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của vịnh Hạ Long; đánh giá thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai các quy hoạch về bảo tồn, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực nghiên cứu lập quy hoạch (trước đây và hiện nay).

+ Khảo sát thực địa, xác định vị trí từng khu vực bảo vệ, khu vực phụ cận và không gian kết nối tổng thể khu di tích; khảo sát, đánh giá đặc điểm, tình trạng kỹ thuật của từng hạng mục công trình, cảnh quan từng điểm tham quan.

+ Khảo sát, đánh giá tình hình quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật tại khu vực di tích; đánh giá việc khai thác di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội; hiệu quả các dự án đầu tư, tu bổ, tôn tạo di tích; quá trình thực hiện và kết quả thực hiện các quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long.

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, không gian chức năng, kiến trúc, cảnh quan, hiện trạng xây dựng công trình; hiện trạng hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội, văn hóa, du lịch, giao thông, kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

+ Khảo sát thực trạng công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, tài liệu, hiện vật, phong tục, tập quán, giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng trong khu vực di tích.

c) Yêu cầu phân tích, đánh giá các yếu tố của môi trường tự nhiên và xã hội tác động tới di tích

- Đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội, cộng đồng và nguồn lực:

+ Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhận diện, đánh giá nguy cơ xung đột, những mâu thuẫn nội tại cần giải quyết, khả năng tương tác, liên kết giữa bảo tồn di tích và phát triển đô thị;

+ Đánh giá sơ bộ về yếu tố kinh tế - xã hội vào bảo tồn di tích gắn với phát triển du lịch;

+ Đánh giá nguồn nhân lực trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản vịnh Hạ Long, nguồn lực đầu tư khai thác, phục vụ phát triển du lịch;

+ Đánh giá hiện trạng khu vực dân cư đối với quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long gắn với phát triển du lịch;

+ Phân tích, đánh giá các mối liên hệ về hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, phát triển đô thị, dân cư nông thôn, cảnh quan và môi trường tổng thể ngoài phạm vi nghiên cứu; phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố này trong phạm vi khu vực lập quy hoạch Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long.

- Đánh giá quy hoạch, chính sách và sự phù hợp:

+ Đánh giá, xem xét sự phù hợp với công ước quốc tế; xác định những tồn tại bất cập trong việc đầu tư xây dựng, quản lý và phát triển tác động đến bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích;

+ Đánh giá vị trí, vai trò, các nội dung bảo tồn gắn với phát triển du lịch của khu vực lập quy hoạch phù hợp với các quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch tỉnh Quảng Ninh và các quy hoạch khác có liên quan;

+ Đánh giá sự phù hợp định hướng vùng gắn với giá trị di tích, định hướng tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, công trình kiến trúc mới và hạ tầng kỹ thuật với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Quảng Ninh, tính khả thi của phương án giải phóng mặt bằng gắn với nguồn kinh phí thực hiện.

- Đánh giá môi trường và yếu tố tác động: Đánh giá hiện trạng môi trường tự nhiên (trầm tích, đất, nước, không khí, hệ sinh thái, thủy văn, hải văn, khí hậu, địa chất, địa hình, địa mạo, thổ nhưỡng...) và môi trường xã hội. Xác định, nhận diện những vấn đề về môi trường; phạm vi ảnh hưởng và phạm vi chịu

tác động của Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long và các nội dung khác có liên quan. Phân tích, đánh giá tác động của các hoạt động kinh tế - xã hội các khu vực phụ cận đến nguồn nước tại vịnh Hạ Long.

d) Yêu cầu về các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch

- Định hướng quy hoạch phù hợp với Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh và các quy hoạch khác có liên quan (giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

- Định hướng, khuyến nghị đối với phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội (công nghiệp, cảng, khai thác khoáng sản...) và đô thị trong phạm vi khu vực di tích cũng như các khu vực khác có ảnh hưởng đến Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long.

- Kế hoạch bảo tồn, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long.

đ) Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích; nghiên cứu, nhận diện, làm rõ các giá trị khác có liên quan.

e) Xác định quan điểm, mục tiêu dài hạn, ngắn hạn của quy hoạch.

g) Xác định chỉ tiêu thống kê làm cơ sở dự báo phát triển: các chỉ tiêu hạ tầng kinh tế, xã hội, văn hóa, du lịch, hạ tầng kỹ thuật, tác động môi trường có liên quan trong quá trình hoạt động và quản lý.

- Xác định hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn và các chỉ tiêu, các quy định của công ước quốc tế sẽ áp dụng cho việc lập quy hoạch, bảo đảm sản phẩm quy hoạch được hình thành như một công cụ quản lý, kiểm soát hữu hiệu việc khai thác, bảo vệ di tích, cảnh quan và phát triển bền vững.

- Định hướng về quy hoạch sử dụng đất, về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan các khu chức năng trong tổng thể di tích; các yêu cầu về vùng bảo vệ di tích, vùng bảo vệ cảnh quan, phát triển dịch vụ du lịch, phát triển không gian các khu vực đô thị ven biển...; các chỉ tiêu dự báo phát triển và lộ trình triển khai theo quy hoạch, bảo đảm tính khả thi cho từng giai đoạn quy hoạch.

h) Xác định ranh giới khu vực bảo vệ di tích

- Kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp ranh giới khu vực bảo vệ di tích (nếu cần thiết); xác định khu vực cảnh quan văn hóa của di tích và các không gian văn hoá có liên quan; khu vực di sản thế giới và vùng đệm; xác định khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, sinh thái, môi trường và các khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới;

- Đề xuất việc xếp hạng bổ sung công trình, địa điểm mới phát hiện trong khu vực lập quy hoạch.

i) Định hướng bảo tồn, bảo quản, tu bổ, phục hồi

- Định hướng phân vùng bảo tồn:

+ Đề xuất mô hình bảo tồn bền vững; xác định các phân vùng theo đặc điểm, tính chất, cấp độ bảo vệ cảnh quan, sinh thái, môi trường, văn hoá, lịch sử. Trong đó, xác định rõ khu vực bảo vệ nghiêm ngặt và khu vực có thể cho phép các hoạt động đầu tư, xây dựng theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khu vực ảnh hưởng tới di tích và chịu ảnh hưởng của di tích;

+ Làm rõ vai trò, chức năng của di tích trong tổng thể của Khu di sản thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà và vùng đệm, trong đó khu vực chứa đựng các giá trị nổi bật toàn cầu của di tích cần được bảo tồn nguyên vẹn, vùng đệm là vùng hỗ trợ bảo vệ di sản và phát triển sinh kế của người dân; bảo đảm việc tiếp cận của người dân đối với biển, về mặt kinh tế và bảo tồn truyền thống văn hoá, theo đúng tinh thần của Công ước quốc tế về du lịch văn hoá 1999;

+ Quy hoạch phân vùng các khu vực bảo vệ di tích, khu vực bảo tồn cảnh quan văn hóa, sinh thái, môi trường; các khu vực phát huy giá trị, khu vực tương tác phát triển; quy hoạch hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa, du lịch; hạ tầng kỹ thuật và giao thông.

- Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi:

+ Đề xuất phương án bảo tồn toàn diện Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long; xác lập danh mục các khu vực bảo tồn thiên nhiên; danh mục công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng công trình; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo tồn thiên nhiên, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định hướng giải pháp bảo tồn, bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích, cảnh quan văn hoá của di tích, không gian văn hoá có liên quan, phục dựng, tái hiện cảnh quan không gian văn hoá, lịch sử, di sản văn hoá phi vật thể, di sản tư liệu liên quan;

+ Bảo tồn các giá trị đặc trưng của di tích, lồng ghép nội dung bảo vệ di tích với bảo vệ tài nguyên rừng, môi trường, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy sản; giải pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; bảo tồn, phục hồi các khu vực rừng ngập mặn và cảnh quan sinh thái;

+ Đề xuất nghiên cứu khảo cổ trong khu vực di tích;

+ Nghiên cứu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, số liệu, hồ sơ khoa học toàn bộ khu di tích, các phân khu chức năng và từng điểm tham quan;

+ Đề xuất phương án quản lý du lịch bền vững, quy định về hoạt động du lịch tại di tích đảm bảo không vượt quá ngưỡng chịu tải môi trường của di tích.

k) Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển bền vững

- Xác lập mô hình bảo tồn bền vững di tích, giải pháp kết nối, tổ chức không gian và các giải pháp làm tăng giá trị di tích bằng du lịch văn hóa; thiết lập khung sáng kiến cộng đồng, khung thiết kế đa dạng hóa sản phẩm gắn với chiến lược truyền thông và thương hiệu; thiết lập mô hình kết nối Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà với Di sản văn hoá thế giới Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc, với khu vực vịnh Bái Tử Long và hệ thống các di tích, di sản khác.

- Định hướng phát triển du lịch bền vững: Xác định giới hạn sức tải; số lượng, loại hình các phương tiện, tàu du lịch hoạt động trong vịnh theo từng thời điểm và toàn thời gian; thiết lập khu vực hạn chế phát triển du lịch nhằm bảo vệ các khu vực có giá trị cảnh quan tự nhiên độc đáo và thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ, bảo đảm tuân thủ quy định bảo vệ môi trường.

- Đề xuất các giải pháp kết nối phát triển du lịch giữa khu vực vùng lõi, vùng đệm của Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà với các khu vực phụ cận; khu vực tương tác phát triển nhằm giảm áp lực lên cảnh quan, môi trường, hệ sinh thái tự nhiên tại các điểm di tích trong Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, đề xuất lộ trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và tự động hóa trong quản trị bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

l) Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới.

m) Dự báo tác động môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong và ngoài khu vực quy hoạch di tích. Đánh giá tác động di tích, tác động môi trường theo Hướng dẫn của UNESCO và IUCN. Các giải pháp quy hoạch bảo đảm phải gắn với khả năng nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước và các biện pháp bảo đảm đời sống dân cư.

n) Đề xuất nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư:

- Đề xuất danh mục các nhóm dự án thành phần; cơ sở phân loại dự án, cơ sở định hướng phân kỳ đầu tư, các tiêu chí xác định thứ tự ưu tiên, những lý do xác định nguồn vốn cho từng thời kỳ quy hoạch. Xác định nhu cầu vốn, cơ cấu các nguồn vốn và đánh giá khả năng huy động vốn triển khai quy hoạch.

- Xác định danh mục dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, dự án sử dụng các nguồn huy động hợp pháp khác đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và ngân sách trung ương cho từng giai đoạn.

o) Dự thảo quy định quản lý quy hoạch, kiểm soát không gian kiến trúc cảnh quan, sinh thái, môi trường khu vực vùng lõi di tích, di sản và vùng đệm.

p) Các nội dung yêu cầu khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

6. Kế hoạch thực hiện quy hoạch di tích

a) Thời kỳ và tầm nhìn của quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện quy hoạch, gồm: giải pháp về quản lý quy hoạch, giải pháp về huy động nguồn lực bảo vệ di tích, giải pháp huy động sự tham gia của cộng đồng, giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng di tích.

- Đề xuất các giai đoạn thực hiện xây dựng và quản lý theo quy hoạch; cơ chế phối hợp liên ngành, bảo đảm triển khai hiệu quả quy hoạch, bảo tồn bền vững Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long.

7. Hồ sơ sản phẩm quy hoạch: Thành phần hồ sơ, hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, sản phẩm quy hoạch bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật Di sản văn hoá, Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Cụ thể:

a) Các văn bản, tài liệu:

- Báo cáo thuyết minh quy hoạch di tích (gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025);

- Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt quy hoạch di tích và dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch;

- Các văn bản thẩm định: Nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích; Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến các bộ, ngành, cơ quan và ý kiến của Hội đồng thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, của cộng đồng dân cư tại nơi có di tích và ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Hồ sơ dự thảo quy chế, quy định quản lý quy hoạch.

b) Hệ thống bản đồ (bản đồ số và bản đồ in): Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025; các bản vẽ minh họa khác với tỷ lệ phù hợp (nếu có); gồm:

- Nhóm các sơ đồ, bản đồ vùng và định hướng quy hoạch tổng quan, kết nối hệ thống các di tích, công trình văn hóa, địa điểm du lịch nổi tiếng khác và các tuyến du lịch trong toàn tỉnh Quảng Ninh và Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà (tỷ lệ 1:5.000 - 1:50.000 và tỷ lệ thích hợp).

- Nhóm bản đồ quy hoạch Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long, tỷ lệ 1:5.000 - 1:25.000 và tỷ lệ thích hợp, gồm: bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, hiện trạng không gian biển; bản đồ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trong khu vực nghiên cứu quy hoạch đã được phê duyệt; bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật thuộc Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long.

- Nhóm bản đồ quy hoạch các phân khu Di tích quốc gia đặc biệt Danh lam thắng cảnh vịnh Hạ Long, tỷ lệ 1:2.000 gồm:

+ Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt, tỷ lệ 1:2.000;

+ Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích, tỷ lệ 1:2.000;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo tồn di tích, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị cho từng khu vực di tích, tỷ lệ 1:2.000;

+ Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1:2.000;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, các địa điểm tham quan trong khu vực bảo vệ I, tỷ lệ 1:500 (đối với công trình, nhóm công trình, khu vực cảnh quan, sinh thái có quy mô nhỏ, trọng tâm hoặc cần thiết).

- Bản vẽ thiết kế bảo tồn cảnh quan di tích gồm mặt cắt, mặt đứng, phối cảnh các khu vực trọng tâm, trọng điểm (tỷ lệ thích hợp).

- Các bản đồ cần thiết khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

c) Hồ sơ lưu trữ quy hoạch: Việc lưu trữ hồ sơ quy hoạch di tích được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, pháp luật về quy hoạch (bao gồm cả các định dạng hồ sơ tài liệu điện tử).

8. Thời gian lập quy hoạch: Không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được duyệt (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt dự toán, đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn, thẩm định, phê duyệt quy hoạch).

9. Phân công trách nhiệm:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm:

a) Bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; phân công cơ quan chủ đầu tư; lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình phê duyệt hồ sơ, đồ án quy hoạch theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa và quy định pháp luật liên quan; chịu trách nhiệm và bảo đảm thực hiện nghiêm, đầy đủ quy định về lấy ý kiến cộng đồng, chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, kiến trúc sư, cơ quan quản lý rừng đặc dụng, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, lâm nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tại địa phương và ý kiến của thành phố Hải Phòng trong quá trình tổ chức lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật;

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng có liên quan đối với phạm vi, ranh giới quy hoạch đề xuất; về trình tự, thủ tục, tính chính xác, hợp pháp của nội dung, tài liệu, số liệu, thông tin báo cáo, bản đồ tại hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch và trong quá trình tổ chức lập quy hoạch; bảo đảm nội dung định hướng, đề xuất trong quy hoạch tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không hợp pháp hóa các sai phạm (nếu có), lồng ghép phương án quản lý chất thải, thoát nước, phòng cháy, chữa cháy rừng; phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch có liên quan, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, kết quả thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ Nhiệm vụ lập quy hoạch; về nội dung đã báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 102/TTr-BVHTTDL ngày 17 tháng 3 năm 2026; chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ, đồ án quy hoạch và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật; giám sát, kiểm tra tiến độ lập quy hoạch, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng nội dung, đúng kế hoạch theo Nhiệm vụ lập Quy hoạch được phê duyệt.

3. Các bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh trong quá trình khảo sát, nghiên cứu, tổ chức lập quy hoạch, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, chống lãng phí; phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngoại giao, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục DSVH, Cục DLQG Việt Nam (Bộ VH-TT-DL);
- Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, PCN Đỗ Ngọc Huỳnh,
Trợ lý TTg, Thư ký PTTg Phạm Thị Thanh Trà,
TGD Công TTĐT,
các Vụ: TH, PL, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX(3b)



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Phạm Thị Thanh Trà